

*Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2018
V/v: Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Thành
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Ông Vũ Đình Hữu
2/ Bà Nguyễn Thị Hương Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2017/TLST- HNGĐ ngày 27/12/2017 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích L- Sinh năm: 1992; Địa chỉ nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L - Sinh năm: 1989; Địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị L và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2011, quyền 01/2010 ngày 28/3/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh L nhiều lần đánh đập chị L, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị L và anh L đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 05/5/2012. Cháu K khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần. Sau khi ly hôn Chị L yêu cầu được nuôi cháu K và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Anh L và Chị L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011; có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng như Chị L trình bày.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên kinh cãi. Từ tháng 11/2017, Chị L tự ý chuyển hộ khẩu và về nhà mẹ đẻ sinh sống và không còn quan tâm đến chồng con. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh L đồng ý ly hôn với chị L.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: anh L và Chị L có 01 con chung đúng như Chị L trình bày. Sau khi ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và không yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị L và anh L; giao cháu K cho anh L nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị L và anh L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2011, quyển 01/2010 ngày 28/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Chị L và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thật sự thương yêu, quý trọng nhau. Tại phiên hòa giải ngày 07/3/2018 và tại phiên tòa ngày 09/5/2018, Chị L và anh L đều tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị L và anh L.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 05/5/2012. Chị L và anh L đều có yêu cầu được nuôi con. Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 08/5/2018, cháu K được anh L chăm sóc tốt, đủ điều kiện để phát triển thể chất và tinh thần; mặt khác cháu K ở với anh L, cuộc sống đã ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu K cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; anh L không yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị L và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh L.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: giao cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 05/5/2012 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh L không yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: chị Huỳnh Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009816 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, Chị L đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hải Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành